

Thấm nhuần quan điểm “dân là gốc” và thực hiện hiệu quả nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân

TS TRẦN THỊ BÌNH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền
Email: tranbinh0607@gmail.com

ThS HOÀNG THỊ LAN ANH

Học viện Báo chí và Tuyên truyền

Nhận ngày 02 tháng 8 năm 2022; chấp nhận đăng tháng 9 năm 2022.

Tóm tắt: Từ khi ra đời đến nay, Đảng Cộng sản Việt Nam đã được nhân dân gọi bằng cái tên vô cùng thân thương và gần gũi “Đảng ta”. Đó chính là động lực để Đảng tiếp tục khẳng định và không ngừng thực hiện tư tưởng, quan điểm “dân là gốc” và thực hiện hiệu quả hơn nữa nguyên tắc Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân trong quá trình xây dựng và phát triển. Đây chính là giải pháp căn cơ cho mọi thắng lợi của cách mạng mà Đảng ta đã, đang và tiếp tục thực hiện.

Từ khóa: dân là gốc; gắn bó; bảo vệ lợi ích nhân dân.

Abstract: Since its birth, the Communist Party of Vietnam has been called with an intimate name "our Party". That is the driving force for the Party to continue affirming and unceasingly implementing the ideology that "people are the root" and more effectively carrying out the principle that "Party is close with people" in the process of building and developing the Party. This is the fundamental reason to every victory of the revolution that our Party has been gaining.

Keywords: people are the root; close; protect people's interests.

Viết về mình, Đảng ta khẳng định: “Đảng là đội tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc”⁽¹⁾. Suốt 92 năm qua, trải qua những thử thách, khó khăn, thăng trầm của lịch sử, từ thắng lợi này đến thắng lợi khác, Đảng đã lãnh đạo để “Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay”⁽²⁾. Đó là công lao, thành tựu vĩ đại nhất mà Đảng ta đã làm được.

Đảng sống trong lòng dân tộc, với tư cách là “đưa con nôi”, “vừa là người lãnh đạo, vừa là người đầy tớ”; và cùng dân tộc vững bước mạnh mẽ trên con đường độc lập, tự do và chủ nghĩa xã hội. Đảng phải dựa vào dân để có sức mạnh thực hiện vai trò lãnh đạo. Nhân dân nhờ có sự dẫn dắt của Đảng mới làm cách mạng thành công. Gắn bó mật thiết với nhân dân là thuộc tính đặc trưng, bản chất của Đảng, là một trong những nguyên tắc hoạt

động hàng đầu của Đảng. Xa rời nhân dân là Đảng xa rời bản chất cách mạng, mục đích, lý tưởng, xa rời cơ sở chính trị - xã hội cho sự tồn tại và phát triển của mình.

Nhận thức rõ sức mạnh vô địch của Đảng Cộng sản Việt Nam là ở mối quan hệ gắn bó máu thịt với nhân dân, các thế lực thù địch luôn tìm mọi chiêu trò phá hoại, công kích tinh vi, xảo quyệt nhằm chia rẽ Đảng với dân, làm xói mòn lòng tin của nhân dân đối với Đảng, thủ tiêu nguồn sức mạnh vô địch và sức sống của Đảng, để đi đến thay đổi chế độ chính trị ở nước ta.

Mặc dù vậy, “dân là gốc”, và mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân là một hiện thực khách quan mang tính quy luật mà không có bất cứ luận điệu nào có thể xuyên tạc, bẻ lái:

Thứ nhất, chính nhân dân Việt Nam lựa chọn Đảng là chủ thể lãnh đạo dân tộc.

Cuối thế kỷ XIX, đất nước một cổ hai tròng áp

bức, bóc lột của thực dân, phong kiến tay sai, các phong trào yêu nước sôi nổi nổ ra đều lần lượt thất bại do thiếu ngọn đuốc soi đường. Gánh trên vai sứ mệnh được lịch sử giao phó, Đảng ra đời đã lãnh đạo cách mạng Việt Nam đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác. Trong suốt quá trình đó, các tầng lớp nhân dân Việt Nam nhận rõ hơn ai hết, ngoài Đảng Cộng sản Việt Nam, không có một lực lượng, một tổ chức nào có thể đại diện chân chính cho lợi ích của mình. Vì thế, nhân dân luôn tin tưởng ủy thác, trao quyền lãnh đạo cho Đảng Cộng sản Việt Nam.

Thứ hai, chăm lo bảo vệ lợi ích của nhân dân chính là bản chất của Đảng, là mục tiêu, động lực của Đảng.

Đối với các đảng cộng sản chân chính, liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân không phải là vấn đề sách lược, càng không phải là lợi dụng lòng tin và sức mạnh của nhân dân để thực hiện mục đích của mình, mà liên hệ, gắn bó mật thiết với nhân dân là một *thuộc tính bản chất của đảng cộng sản*, là cơ sở xã hội cho sự tồn tại và phát triển của Đảng, và hơn thế, nó còn là “*luơng tâm, danh dự*” và phương châm hành động của Đảng. Trong *Tuyên ngôn của đảng cộng sản* (1848), C.Mác và Ph.Ăngghen đã khẳng định, để giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh của mình, “giai cấp vô sản phải vươn lên trở thành dân tộc”. Thực tế lịch sử cũng cho thấy, giai cấp công nhân và các đảng cộng sản đều là một bộ phận của dân tộc mình. Bên cạnh tính giai cấp, các đảng cộng sản ở mỗi nước đều có tính nhân dân và tính dân tộc sâu sắc. Các đảng cộng sản chân chính ở mỗi quốc gia không chỉ là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mà còn phải trở thành đội tiên phong của nhân dân lao động và của cả dân tộc. Mục tiêu đấu tranh của giai cấp công nhân, của đảng cộng sản đồng thời cũng chính là mục tiêu đấu tranh của quần chúng lao động nói chung. Lợi ích của giai cấp công nhân và lợi ích của nhân dân lao động và lợi ích của dân tộc là thống nhất.

Đảng Cộng sản Việt Nam ngay từ khi ra đời, đã là đại biểu trung thành cho lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và cả dân tộc Việt

Nam: “Đảng là đội tiên phong của đạo quân vô sản... Đảng tập hợp đa số quần chúng nông dân... Đảng lôi kéo tiểu tư sản, trí thức và trung nông..., Đảng tập hợp hoặc lôi kéo phú nông, tư sản và tư sản bậc trung... Không bao giờ Đảng lại hy sinh quyền lợi của giai cấp công nhân và nông dân cho một giai cấp khác”⁽³⁾. Vì vậy, “trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “*lấy dân làm gốc*”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁽⁴⁾. “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”.

Đảng ta là đội tiên phong của giai cấp công nhân, mang bản chất giai cấp công nhân, nên phải gắn bó với nhân dân mà hạt nhân lãnh đạo là giai cấp công nhân. Hơn nữa, Đảng ta còn là đội tiên phong của nhân dân lao động và dân tộc Việt Nam nên tất yếu Đảng càng phải liên hệ mật thiết và bảo vệ lợi ích của nhân dân lao động. Thực tiễn và kinh nghiệm lịch sử tại một số nước cho thấy, đảng cộng sản cầm quyền nào không giữ được mối liên hệ với nhân dân, được nhân dân ủng hộ thì dù to lớn, có nhiều thành công trong quá khứ vẫn suy yếu, thậm chí là sụp đổ. Đặc biệt giai đoạn hiện nay, thực tiễn chính trị hiện đại đều cho thấy, các chính đảng muốn lên cầm quyền hoặc kéo dài địa vị cầm quyền của mình, một vấn đề cơ bản cần giải quyết chính là làm thế nào, làm cách nào để có được lòng dân, được dân tin, dân yêu và giữ vững được sự ủng hộ của đông đảo nhân dân.

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định, “Chính sách của Đảng và Chính phủ là phải hết sức chăm nom đến đời sống của nhân dân. Nếu dân đói, Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân rét là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân dốt là Đảng và Chính phủ có lỗi; nếu dân ốm là Đảng và Chính phủ có lỗi. Vì vậy, cán bộ Đảng và chính quyền từ trên xuống dưới, đều phải hết sức quan tâm đến đời sống của nhân dân”⁽⁵⁾. Thấm nhuần lời dạy của Bác, trong các giai đoạn cách mạng, Đảng ta đã luôn quan tâm, chăm lo mọi mặt đời sống của nhân dân. Các chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ luôn hướng tới sự ổn định và phát triển xã hội, đem lại hạnh phúc thực sự cho nhân dân.

Như vậy, bản chất, mục đích của Đảng ta là vì lợi ích của nhân dân. Ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không còn lợi ích nào khác. Vì độc lập dân tộc, vì tự do, hạnh phúc của nhân dân mà Đảng ta ra đời. Ngày nay, vì lợi ích của nhân dân mà Đảng ta khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội.

Thứ ba, Đảng luôn nỗ lực chăm lo đời sống nhân dân và trung thực, thẳng thắn chỉ rõ những thành tựu, hạn chế trong việc phát huy quyền làm chủ của người dân.

Nguyên tắc “dân là gốc” và mối quan hệ gắn bó giữa Đảng - dân được Đảng ta xác định ngay từ khi thành lập và có quá trình hình thành, xây dựng và hoàn chỉnh nội hàm, nội dung nguyên tắc này.

Năm 1951, tại Đại hội lần thứ II của Đảng, Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Trong giai đoạn này, quyền lợi của giai cấp công nhân và nhân dân lao động và của dân tộc là một. Chính vì Đảng Lao động Việt Nam là Đảng của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, cho nên nó phải là Đảng của dân tộc Việt Nam”; “Đảng ta là Đảng của giai cấp, đồng thời cũng là của dân tộc, không thiên tư, thiên vị”. Đảng tự nguyện sống trong lòng dân tộc, sống chết vì dân tộc; được dân tộc chở che, bảo vệ và nghiêm khắc đòi hỏi Đảng phải luôn xứng đáng là “đứa con nòi”, cùng nhau “lấy đoàn kết mà xoay vần vận mệnh, giữ gìn dân tộc và bảo vệ nước nhà”. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết là thắng lợi của chúng ta”.

Đại hội VI (tháng 12.1986), Đảng ta chỉ rõ: “Thực tiễn cách mạng chứng minh: ở đâu, nhân dân lao động có ý thức làm chủ và được làm chủ thật sự, thì ở đấy xuất hiện phong trào cách mạng”⁽⁶⁾, vì vậy Đảng ta rút ra bài học kinh nghiệm: “Trong toàn bộ hoạt động của mình, Đảng phải quán triệt tư tưởng “lấy dân làm gốc”, xây dựng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động”⁽⁷⁾. Phương thức tổ chức vận động nhân dân cũng đồng thời là phương châm, khẩu hiệu cơ chế thực hiện dân chủ bước vào thời kỳ đổi mới được Đại hội VI của Đảng xác định và coi đây là khẩu hiệu hành động: “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”.

Để phương châm, khẩu hiệu không chỉ dừng lại ở lý luận, tại Đại hội VIII của Đảng đã đề ra nhiệm vụ cần phải xây dựng cơ chế cụ thể trong quá trình thực hiện “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” đối với các chủ trương, chính sách lớn của Đảng và Nhà nước. Phải mất 12 năm (từ năm 1986 đến năm 1998), kể từ khi có Chỉ thị số 30-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VIII) “Về xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở” thì phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” mới thực sự đi vào cuộc sống khi các cơ chế, quy định cụ thể để người dân thực hiện quyền dân chủ trực tiếp được ban hành (Nghị định số 29/1998/NĐ-CP ngày 11.5.1998, Nghị định 79/2003/NĐ-CP ngày 7.7.2003 “Về quy chế thực hiện dân chủ ở xã”; Nghị định số 71/1998/NĐ-CP ngày 8.9.1998 “Về ban hành Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của cơ quan”; Pháp lệnh số 34/2007/PL/UBTVQH “Về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn”...).

Đến Đại hội XI của Đảng, Đảng ta đã thông qua tổng kết: “Sự nghiệp cách mạng là của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân. Chính nhân dân là người làm nên những thắng lợi lịch sử. Toàn bộ hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Sức mạnh của Đảng là ở sự gắn bó mật thiết với nhân dân. Quan liêu, tham nhũng, xa rời nhân dân sẽ dẫn đến những tổn thất khôn lường đối với vận mệnh của đất nước, của chế độ xã hội chủ nghĩa và của Đảng”⁽⁸⁾.

Và gần đây nhất, tại Đại hội XIII, Đảng vẫn luôn khách quan, trung thực trong đánh giá kết quả lãnh đạo trong thực tiễn. “Thực hiện ngày càng tốt hơn quyền làm chủ của nhân dân trong việc quyết định những vấn đề lớn và hệ trọng của đất nước..., lắng nghe, tiếp thu, giải quyết những bức xúc và nguyện vọng chính đáng của nhân dân...”⁽⁹⁾. Đồng thời, Đảng chỉ rõ khuyết điểm của bản thân: “Các nguồn lực, tiềm năng sáng tạo của nhân dân trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc chưa được phát huy tốt... Quyền làm chủ của nhân dân có lúc, có nơi còn bị vi phạm; vẫn còn biểu hiện dân chủ hình thức, tách rời dân chủ với kỷ cương, pháp luật”⁽¹⁰⁾.

Đảng luôn đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, trong đó việc phát huy vai trò, trách nhiệm của quần chúng nhân dân là một trong những giải pháp then chốt. Điều lệ Đảng đã xác định “thực hiện các nguyên tắc: tự phê bình và phê bình, đoàn kết trên cơ sở Cương lĩnh chính trị và Điều lệ Đảng, gắn bó mật thiết với nhân dân, Đảng hoạt động trong khuôn khổ Hiến pháp và pháp luật”⁽¹¹⁾.

Tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Đảng ta bổ sung nội dung bài học kinh nghiệm: “trong mọi công việc của Đảng và Nhà nước, phải luôn quán triệt sâu sắc quan điểm *“dân là gốc”*; thật sự tin tưởng, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, kiên trì thực hiện phương châm *“dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”*. Nhân dân là trung tâm, là chủ thể của công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; mọi chủ trương, chính sách phải thực sự xuất phát từ cuộc sống, nguyện vọng, quyền và lợi ích chính đáng của nhân dân, lấy hạnh phúc, ấm no của nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Thắt chặt mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng; củng cố và tăng cường niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước, chế độ xã hội chủ nghĩa”⁽¹²⁾.

Đặc biệt hơn nữa, trong 12 định hướng phát triển đất nước giai đoạn 2021 - 2030, thì có đến 8 định hướng lớn mà Đảng ta đã đề cập đến nội dung về chăm lo đời sống cho nhân dân và phát huy sức mạnh của nhân dân trong sự nghiệp đổi mới đất nước hiện nay. Cụ thể:

Định hướng thứ 4 “Phát triển con người toàn diện và xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc để văn hoá thực sự trở thành sức mạnh nội sinh, động lực phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc”⁽¹³⁾. Định hướng thứ 5 “Quản lý phát triển xã hội có hiệu quả, nghiêm minh, bảo đảm an ninh xã hội, an ninh con người; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội; xây dựng môi trường văn hoá, đạo đức xã hội lành mạnh, văn minh; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ y tế, chất lượng dân số, gắn dân số với phát triển; quan tâm đến mọi người dân, bảo đảm chính sách lao động, việc làm, thu nhập, thực hiện tốt phúc

lợi xã hội, an sinh xã hội. Không ngừng cải thiện toàn diện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân”⁽¹⁴⁾. Định hướng thứ 6 “Lấy bảo vệ môi trường sống và sức khoẻ nhân dân làm mục tiêu hàng đầu.”. Định hướng thứ 7 “giữ vững an ninh chính trị, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, an ninh con người, an ninh kinh tế, an ninh mạng, xây dựng xã hội trật tự, kỷ cương”. Định hướng thứ 9 “Thực hành và phát huy rộng rãi dân chủ xã hội chủ nghĩa, quyền làm chủ và vai trò tự quản của nhân dân; phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc; củng cố, nâng cao niềm tin của nhân dân, tăng cường đồng thuận xã hội; tiếp tục đổi mới tổ chức, nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội”. Định hướng thứ 10 “Xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, vì nhân dân phục vụ và vì sự phát triển của đất nước...”,⁽¹⁵⁾. Định hướng thứ 11 tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật, công tác đấu tranh phòng, chống tham nhũng và công tác dân vận của Đảng”⁽¹⁶⁾. Định hướng thứ 12 “Tiếp tục nắm vững và xử lý tốt các quan hệ lớn: . giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ; giữa thực hành dân chủ và tăng cường pháp chế, bảo đảm kỷ cương xã hội. Trong nhận thức và giải quyết các quan hệ lớn, cần chú trọng hơn đến bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; xây dựng, hoàn thiện quan hệ sản xuất tiến bộ, phù hợp; phát triển văn hoá, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, bảo vệ môi trường; bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa; giữ vững độc lập, tự chủ và phát huy quyền làm chủ của nhân dân”⁽¹⁷⁾.

Những định hướng, chủ trương đúng đắn đó phần nào đã được triển khai, thực hiện và kiểm chứng trong gần 2 năm qua, ngay từ khi đại dịch Covid-19 bùng phát, Đảng, Nhà nước đã tập trung thực hiện nhiều giải pháp lớn như thực hiện “mục tiêu kép”, tăng cường đàm phán ngoại giao, huy động tài chính để thực hiện chiến lược ngoại giao vắc-xin nhằm đảm bảo cuộc sống khỏe mạnh, an lành cho gần 100 triệu người dân Việt Nam.

Như vậy, thực tiễn đã chứng minh một hiện

thực mang tính chân lý, ngoài lợi ích của nhân dân, Đảng không còn lợi ích nào khác. Ngày nay, vì lợi ích của nhân dân mà Đảng ta khẳng định vị trí, vai trò lãnh đạo đối với Nhà nước và xã hội. Tất cả những cố gắng trên chỉ có thể có được khi và chỉ khi Đảng ta xác định “dân là gốc”, “Đảng gắn bó mật thiết với nhân dân”.

Để đảm bảo luôn quán triệt quan điểm “dân là gốc” và tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân, trong thời gian tới, cần chú trọng những yếu tố và điều kiện sau đây:

Thứ nhất, lấy người dân làm trung tâm trong quá trình đưa ra các chủ trương, chính sách, pháp luật nhằm đảm bảo và tạo điều kiện cho người dân được thụ hưởng, xác định đúng “vai trò chủ thể, vị trí trung tâm của nhân dân trong chiến lược phát triển đất nước, trong toàn bộ quá trình xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”. Thực hiện nhất quán quan điểm “thắt chặt hơn nữa mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với nhân dân, dựa vào dân để xây dựng Đảng” theo tinh thần của Đại hội XIII vào trong thực tiễn. Theo đó, cần tiếp tục đổi mới mạnh mẽ cả về nội dung và phương thức lãnh đạo theo hướng: hướng về cơ sở, gần dân, lắng nghe và tôn trọng ý kiến của dân; xuất phát từ những nguyện vọng chính đáng, hợp pháp của đông đảo quần chúng nhân dân, coi đó là cơ sở quan trọng để xây dựng đường lối, chủ trương, giải pháp phát triển mọi mặt của địa phương và vận động nhân dân thực hiện.

Thứ hai, đội ngũ công chức, viên chức trong bộ máy công quyền phải có năng lực tốt, tư duy hiện đại và thái độ vì dân phục vụ, tận tụy và công hiến. Thường xuyên sâu sát, gần gũi với người dân, lắng nghe những phản hồi, góp ý để phục vụ nhân dân tốt hơn. Cán bộ, công chức phải coi người dân là người chủ, là người trả tiền lương cho mình làm việc và do đó, phải có trách nhiệm để phục vụ nhân dân. Cần thực sự cầu thị, coi trọng ý kiến, phản ánh của người dân cũng như gần gũi, hiểu rõ tâm tư, nguyện vọng của người dân để đối thoại, tiếp thu, phản hồi và điều chỉnh một cách thường xuyên, hợp lý và thực chất.

Thứ ba, các cơ quan trong hệ thống chính trị cần được sắp xếp lại cho tinh gọn, chuyên nghiệp,

hiệu quả. Cần chú ý tới cấp cơ sở, sát với người dân, bỏ bớt các tầng, nấc trung gian, nhập các cơ quan có các chức năng, nhiệm vụ tương đồng hoặc chồng chéo. Để dân thụ hưởng thì phải có cơ chế, chế tài cụ thể. Nếu làm sai thì phải chịu trách nhiệm. Nếu gây ảnh hưởng đến lợi ích của dân thì phải bị xử lý trách nhiệm và đền bù thỏa đáng.

Thứ tư, cần tiếp tục đẩy mạnh xây dựng Đảng trong sạch vững mạnh, phòng chống tham nhũng và cải cách hành chính. Cần phải đồng bộ cả nhận thức lẫn hành động từ trên xuống dưới, nhất là từ cơ sở, và phải có cơ chế đánh giá, kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng thực chất, hiệu quả, cụ thể.

Thứ năm, cần phát huy quyền làm chủ của người dân, gắn quyền lợi với trách nhiệm. Khuyến khích, nâng cao nhận thức cho người dân về quyền của mình, tạo điều kiện thúc đẩy việc lắng nghe, trao đổi, đối thoại với người dân. Bên cạnh đó, cần củng cố cơ chế khiếu nại, tố cáo cho hiệu quả. Cần có hình thức trọng tài bảo vệ quyền của người dân khi bị ảnh hưởng về quyền lợi cũng như cơ chế đền bù nêu rõ trách nhiệm và ràng buộc những cá nhân, cơ quan làm sai phải chịu trách nhiệm đền bù cho người bị ảnh hưởng một cách thỏa đáng./.

(1) Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), Nxb. CTQG, H., 2011, tr.1.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, Hà Nội, T.1, tr.25.

(3) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQGST, T.3, tr.4.

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. CTQG, H., tr.28.

(5) Hồ Chí Minh (2011), Sdd, T.9, tr.518.

(6), (7) Đảng Cộng sản Việt Nam (2005), *Văn kiện Đại hội Đảng thời kỳ đổi mới (VI, VII, VIII, IX)*, Nxb. CTQG, tr. 115, 28.

(8) Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011).

(9), (10), (12) Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. CTQGST, T.1, tr.71, 88-89, 27.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb. CTQG, H., tr.4-5.

(13), (14), (15), (16), (17) <http://baochinhphu.vn/Hoat-dong-cua-lanh-dao-Dang-Nha-nuoc/Toan-van-Nghi-quyet-Dai-hoi-dai-bieu-toan-quoc-lan-thu-XIII-cua-Dang>.